

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1473 /UBND-VHXXH  
V/v quản lý thực hiện các khoản thu  
trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo  
năm học 2024 - 2025

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính;  
Sở Công thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2179/BGDĐT-KHTC ngày 13/5/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025 (gửi kèm theo); Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

**1. Đối với học phí năm học 2024 – 2025**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố theo thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục đào tạo hướng dẫn cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc thực hiện mức thu học phí theo đúng quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định<sup>1</sup>; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

**2. Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ tiền đóng học phí**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện đúng quy định đối với các chính sách của Chính phủ, của tỉnh: (i1) Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ tiền đóng học phí theo đúng quy định tại Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Trong đó quy định, từ năm học 2024 - 2025 đối tượng trẻ em mầm non 05 tuổi tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được miễn học phí (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024); (2) Các chính sách đặc thù của tỉnh<sup>2</sup> về hỗ trợ học phí và chi phí học tập theo các quy định.

<sup>1</sup> Về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

<sup>2</sup> Nghị quyết số Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh...

3. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện theo đúng Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh<sup>3</sup> và quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ<sup>4</sup>

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát việc thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh, làm rõ kết quả thực hiện, các tồn tại, khó khăn, vướng mắc phát sinh, gửi kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20/6/2024**. Sở Giáo dục và Đào tạo đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ trì, phối hợp Sở Tài chính giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, phát sinh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 30/6/2024**.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và có trách nhiệm giải trình với người học và xã hội về các mức thu, khoản thu của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/8/2018 của Chính phủ<sup>5</sup>; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "lạm thu" đầu năm học; chỉ đạo và quán triệt các cơ sở giáo dục thực hiện việc vận động, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 753/UBND-VHXX ngày 29/3/2024 về thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Đối với giá sách giáo khoa, vật tư thiết bị giáo dục:

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Công thương hướng dẫn các sở, ngành liên quan, UBND huyện thị xã thành phố về việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm việc thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các địa phương, của các tập thể, cá nhân liên quan đến quản lý, kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn.

- UBND huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ quy định hiện hành để tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá và việc mua

<sup>3</sup> Chỉ đạo các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

<sup>4</sup> Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

<sup>5</sup> quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

bán vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn theo đúng quy định.

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc cơ quan tăng cường kiểm tra việc niêm yết, công khai thông tin về giá và việc mua bán vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn đảm bảo đúng quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nêu trên căn cứ nội dung chỉ đạo tại văn bản này để phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- V0, V3, GD;
- Lưu: VT.

HP- 09.GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hạnh**